

Số: 142/2023/TTr-BKS-FLCHOMES

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

***V/v: Thay đổi trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty***

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh phát triển bất động sản FLCHomes;
- Căn cứ Báo cáo số 0106/2023/BC-BTGD-FLCHOMES ngày 01/06/2023 của Ban Tổng giám đốc Công ty về việc đề xuất thay đổi trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-BKS-FLCHOMES ngày 01/06/2023 của Ban Kiểm soát về việc thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes (“**Công ty/FLCHomes**”) và để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

**1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty, cụ thể như sau:**

- Địa chỉ trụ sở chính hiện tại: Bamboo Airways Tower, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Địa chỉ trụ sở chính dự kiến thay đổi: Tòa nhà FLC Landmark, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này)**
- 3. Triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Mục 1 và Mục 2 của Tờ trình này**
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty (“**HĐQT**”) quyết định điều chỉnh hoặc

sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu tại Mục 1 và 2 của Tờ trình này sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua khi Công ty thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh trong trường hợp thông tin địa chỉ trụ sở chính và/hoặc Điều lệ của Công ty cần sửa đổi cho phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan mà không cần thực hiện thủ tục xin phê duyệt lại của ĐHĐCĐ.

- Giao Chủ tịch HĐQT tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, cập nhật và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty cập nhật các nội dung sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi trụ sở chính của Công ty, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các thủ tục khác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đăng Vượng**

**PHỤ LỤC 01 : SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN  
FLCHOMES**

*(Đính kèm Tờ trình số 142/2023/TTr-BKS-FLCHOMES của Ban kiểm soát Công ty ngày 01/06/2023)*

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1 Điều 1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. Công ty là Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes.</p> <p>b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</p> <p>c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>d. Điều lệ là Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ.</p> <p>e. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. Công ty là Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes.</p> <p>b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</p> <p>c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>d. Điều lệ là Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ.</p> <p>e. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.</p>	Bổ sung thêm giải thích thuật ngữ trong Điều lệ Công ty và để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020

		<p>tháng 06 năm 2020.</p> <p>f. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>g. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>h. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>i. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>k. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.</p> <p>l. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>f. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>g. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>h. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị <u>và Tổng Giám đốc.</u></p> <p>i. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty <del>được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm</del> <u>do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán <u>và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>k. Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>l. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.</p> <p>m. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán là Tổng</p>	
--	--	--	--	--

		<p>m. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>n. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p> <p>o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>n. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>o. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.</p> <p>p. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	
2	Khoản 3 Điều 2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: Bamboo Airways Tower, số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam</li> <li>- Điện thoại: 024.37872999</li> </ul>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: <u>Tòa nhà FLC Landmark, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u></li> <li>- Điện thoại: 024.37872999</li> </ul>	Điều chỉnh để phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty
3	Khoản 1 Điều 3	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. <del>Tổng Giám đốc</del> <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	Điều chỉnh để phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty

4	Điểm b Khoản 3 Điều 11	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Hội đồng quản trị làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của <del>Hội đồng quản trị</del> <u>Đại hội đồng cổ đông</u> làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.</p>	Sửa lỗi văn bản
5	Khoản 6 Điều 26	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. <u>Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ</u></p>	Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp có đơn xin từ nhiệm

			<i>nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị được quyền không tham gia các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị và/hoặc tạm dừng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm có đơn xin từ nhiệm cho đến khi Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.</i>	
6	Khoản 2 Điều 27	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p><i><u>b. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty (bao gồm cả các công việc đã phân cấp/thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc). Trường hợp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có ý kiến khác nhau, quyết định của Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></i></p> <p>c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền</p>	Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

		<p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>chào bán của từng loại;</p> <p>d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành</p>	
--	--	--	--	--



		<p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quyết định;</p> <p>l. Quyết định thành lập công ty con và các vấn đề liên quan tới công ty con do Công ty làm chủ sở hữu hoặc kiểm soát;</p> <p>m. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định các vấn đề liên quan của chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>n. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp ở những doanh nghiệp này, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p>khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quyết định;</p> <p>m. Quyết định thành lập công ty con và các vấn đề liên quan tới công ty con do Công ty làm chủ sở hữu hoặc kiểm soát;</p> <p>n. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định các vấn đề liên quan của chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>o. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp ở những doanh nghiệp này, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	
--	--	--	--	--

		<p>r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>s. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
7	Khoản 3 Điều 29	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p><i>d. <u>Ký ban hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</u></i></p> <p>e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết,</p>	Làm rõ thêm quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

		f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	<p>quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
8	Khoản 5 Điều 29	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì <del>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</del> <u>các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành</u> cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2020

9	Khoản 6 Điều 29	Không quy định	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p><i>6. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các văn bản tài liệu và thực hiện một số quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và Pháp luật về các công việc được ủy quyền</i></p>	Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị
10	Khoản 12 Điều 30	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được trên 50% số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được <u>đa số thành viên</u> (trên 50%) số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ghi nhận ý kiến bảo lưu đó tại Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm đối với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã có ý kiến bảo lưu nhưng vẫn phải nghiêm chỉnh chấp hành theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p>	Bổ sung để làm rõ về trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị trong việc biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

11	Khoản 3 Điều 34	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của <del>Giám đốc</del> Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định</p>	Sửa lỗi văn bản
12	Khoản 1, Khoản 4 Điều 35	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc</p> <p><u>1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm.</u></p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người</p>	Tách bạch hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc với hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị

		<p>thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>lao động trong Công ty, <del>kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc</del> <u>trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
--	--	--	--	--

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đăng Vù**

**PHỤ LỤC 02 : SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FLCHOMES**

*(Đính kèm Tờ trình số 142/2023/TTr-BKS-FLCHOMES của Ban kiểm soát Công ty ngày 01/06/2023)*

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 2.1 Điều 2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt</p> <p>2.1. Giải thích từ ngữ:</p> <p>Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. <b>Cổ đông:</b> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</p> <p>b. <b>Công ty:</b> là Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes;</p> <p>c. <b>Điều lệ Công ty:</b> là Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ;</p> <p>d. <b>Người quản lý Công ty</b> là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt</p> <p>2.1. Giải thích từ ngữ:</p> <p>Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. <b>Cổ đông:</b> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; b.</p> <p><b>Công ty:</b> Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes;</p> <p>c. <b>Điều lệ Công ty:</b> là Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong</p>	Bổ sung thêm giải thích thuật ngữ để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và điều lệ Công ty

	<p>e. <b>Người điều hành Công ty</b> là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;</p> <p>f. <b>Người có liên quan</b> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>g. <b>Thành viên hội đồng quản trị không điều hành:</b> là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối chức năng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h. <b>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên độc lập:</b> là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>i. <b>Quản trị Công ty:</b> là hệ thống các nguyên tắc, quy định, thể chế, trình tự, và bộ máy tổ chức nhằm mục đích: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, BTGD; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;</p> <p>j. <b>Người phụ trách quản trị Công ty:</b> là người có</p>	<p>từng thời kỳ;</p> <p>d. <b>Người quản lý Công ty</b> là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị <u>và Tổng Giám đốc</u>;</p> <p>e. <b>Người điều hành Công ty</b> là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, <u>Kế toán trưởng</u> và những người điều hành khác <del>trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm</del> <u>do Hội đồng quản trị quyết định</u>;</p> <p>f. <b>Người có liên quan</b> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán <u>và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>g. <b>Thành viên hội đồng quản trị không điều hành:</b> là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <del>Giám đốc khối chức năng</del>, <u>Kế toán trưởng</u> và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h. <b>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên độc lập:</b> là</p>	
--	---	--	--



		<p>trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019.</p>	<p>thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>i. <b>Quản trị Công ty:</b> là hệ thống các nguyên tắc, quy định, thể chế, trình tự, và bộ máy tổ chức nhằm mục đích: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, BTGD; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;</p> <p>j. <b>Người phụ trách quản trị Công ty:</b> là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019.</p>	
2	<p>Điều a</p> <p>Khoản 24.5</p> <p>Điều 24</p>	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>24.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội</p>	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>24.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng</p>	<p>Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị trong</p>

		<p>đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p> <p>(ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>(iii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>quản trị:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p> <p>(ii) Có đơn từ <del>chức</del> nhiệm và được chấp thuận (<u>Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị được quyền không tham gia các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị và/hoặc tạm dừng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm có đơn xin từ nhiệm cho đến khi Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</u>);</p> <p>(iii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>trường hợp có đơn xin từ nhiệm</p>
3	<p>Điểm a Khoản 26.7 Điều 26</p>	<p>Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>26.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản</p>	<p>Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>26.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết,</p>	<p>Bổ sung để làm rõ về trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị</p>

		trị được thông qua nếu được đa số thành viên trên 50% dự họp tán thành: trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên (trên 50%) dự họp tán thành: trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.  <i><u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ghi nhận ý kiến bảo lưu đó tại Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm đối với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã có ý kiến bảo lưu nhưng vẫn phải nghiêm chỉnh chấp hành theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></i>	trong việc biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
4	Khoản 36.6 Điều 36	Điều 36. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc  36.6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc	Điều 36. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc  36.6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, <del>kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc</del> <i><u>trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;</u></i>	Điều chỉnh để phù hợp tình thực tế

5	Khoản 38.1 Điều 38	Điều 38. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc 38.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc	Điều 38. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc 38.1. <del>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm</del> <u>Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</u>	Tách bạch hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc với hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị
---	--------------------------	---	---	--

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đăng Vù**